

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BCT ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 120/TTr-SCT ngày 03
tháng 12 năm 2024 về việc phê duyệt danh sách khách hàng sử dụng điện quan
trọng năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty Điện lực Kon Tum thực hiện chế độ ưu tiên cung ứng điện an toàn, ổn định liên tục cho các khách hàng sử dụng điện quan trọng năm 2025 trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm phối hợp và kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Công ty Điện lực Kon Tum; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP - Tạ Văn Lực (đ/b);
- Lưu: VT, HTKT.LĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp

Phụ lục
DANH SÁCH KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG ĐIỆN QUAN TRỌNG
NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM
(Kèm theo Quyết định số 799 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên khách hàng	P sử dụng (kW)	TBA cấp điện	Đường dây cấp điện
	TOÀN TỈNH	22.219		
I	Thành phố Kon Tum	7.413		
1	Tỉnh ủy	350	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 477
2	Hội đồng nhân dân tỉnh	100	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT477
3	Ủy ban nhân dân tỉnh	100	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT474
4	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	51	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 477
5	Thành ủy Kon Tum	36	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 474
6	Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum	60	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 485
7	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	80	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 477
8	Sở Chỉ huy Sư đoàn 10	80	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 477
9	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum	80	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 475
10	Trung đoàn 28	80	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 487
11	Công an tỉnh Kon Tum	200	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 481
12	Công an thành phố Kon Tum	200	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 475
13	Đội Cảnh sát 113	72	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 487
14	Đội Cảnh sát 114	51	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 485
15	Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Kon Tum	40	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 474
16	Công ty Điện lực Kon Tum	80	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 481
17	Trạm biến áp 110kV Kon Tum	94	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 472
18	Trại giam Công an tỉnh	22	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 475
19	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum	1.000	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 474
20	Trung tâm Viễn thông Kon Tum	297	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 479
21	Bưu điện tỉnh Kon Tum	152	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 479
22	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Kon Tum	80	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 485
23	Đài Phát thanh thành phố Kon Tum	51	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 479
24	Trạm bơm cấp nước 1	400	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 487

STT	Tên khách hàng	P sử dụng (kW)	TBA cấp điện	Đường dây cấp điện
25	Trạm bơm cấp nước 2	250	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 479
26	Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Kon Tum	403	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT485
27	Sở Thông tin và Truyền thông	72	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT485
28	Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum	58	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 479
29	Công ty Thủy điện Ialy	80	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 487
30	Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển y tế Kon Tum	1.320	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 489
31	Trung tâm Dịch vụ hành chính - Hội nghị tỉnh	966	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 479
32	Công an tỉnh (<i>khởi Cảnh sát điều tra</i>)	132	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 475
33	Trạm biến áp 110kV Kon Tum 2	60	Trạm 110/22kV Kon Tum 2	XT 471
34	Công ty Quản lý tài sản Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (<i>Tòa nhà Viettel</i>)	188	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 481
35	Bệnh viện mắt Kon Tum	78	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 481
36	Điện lực thành phố Kon Tum	50	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 481
II	Huyện Ia H'Drai	1.346		
1	Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai	100	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
2	Công an huyện Ia H'Drai	290	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
3	Các Trạm thu phát sóng thông tin di động Viettel	116	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
4	Đồn Biên Phòng 715	36	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT472/IAG RAI
5	Đồn Biên phòng 713	30	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
6	Đồn Biên phòng Suối Cát	25	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
7	Đồn Biên phòng 703	22	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
8	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Ia H'Drai	42	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
9	Huyện ủy Ia H'Drai	50	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
10	Các Trạm thu phát sóng thông tin di động VNPT	30	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI

STT	Tên khách hàng	P sử dụng (kW)	TBA cấp điện	Đường dây cấp điện
11	Đài Phát thanh và Truyền hình Ia H'Drai	25	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
12	Trung tâm y tế huyện Ia H'Drai	400	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
13	Đại đội 186	50	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
14	Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện Ia H'Drai (<i>Cấp nước sinh hoạt trung tâm huyện Ia H'Drai</i>)	120	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
15	Điện lực thành phố Kon Tum - Văn phòng huyện Ia H'Drai	10	Trạm 110/35/22kV Ia Grai	XT374/IAG RAI
III	Huyện Đăk Hà	623		
1	Huyện ủy Đăk Hà	30	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 475
2	Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà	30	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 475
3	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đăk Hà	20	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 475
4	Công an huyện Đăk Hà	30	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 475
5	Điện lực Đăk Hà	30	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 475
6	Các Trạm thu phát sóng thông tin di động Viettel	160	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 477
7	Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà	40	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 475
8	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Đăk Hà	35	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 477
9	Buru điện huyện Đăk Hà	30	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 475
10	Các Trạm thu phát sóng thông tin di động VNPT	120	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 475
11	Trại tạm giam Công an tỉnh	48	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 471
12	Tiểu đoàn 16 - Sư đoàn 10	20	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 471
13	Đại đội 12, Tiểu đoàn 86, Lữ đoàn 132	20	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 471
14	Đội quản lý vận hành lưới điện cao thế Kon Tum - Công ty Điện lực Kon Tum	10	Trạm 110/22kV Đăk Hà	XT 471
IV	Huyện Đăk Tô	1.118		
1	Huyện ủy Đăk Tô	51	Trạm 110/22kV Tân Mai	XT 475
2	Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô	51	Trạm 110/22kV Đăk Tô	XT 473
3	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đăk Tô	51	Trạm 110/22kV Đăk Tô	XT 473
4	Công an huyện Đăk Tô	51	Trạm 110/22kV Đăk Tô	XT 473

STT	Tên khách hàng	P sử dụng (kW)	TBA cấp điện	Đường dây cấp điện
5	Điện lực Đắk Tô	22	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 473
6	Trạm biến áp 110kV Đắk Tô	152	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 473
7	Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô	80	Trạm 110/22kV Tân Mai	XT 475
8	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Đắk Tô	36	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 473
9	Buru điện huyện Đắk Tô	51	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 473
10	Trung đoàn 24	152	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 471
11	Tiểu đoàn 304	80	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 471
12	Trạm biến áp 110kV Tân Mai	152	Trạm 110/22kV Tân Mai	XT 475
13	Đài viễn thông Đắk Tô - Tu Mơ Rông	80	Trạm 110/22kV Tân Mai	XT 475
14	Đài viễn thông Khu vực 3	43	Trạm 110/22kV Tân Mai	XT 475
15	Trạm lắp cáp quang	22	Trạm 110/22kV Tân Mai	XT 475
16	Các Trạm thu phát sóng thông tin di động Viettel	22	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 473
17	Các Trạm thu phát sóng thông tin di động VNPT	22	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 473
V	Huyện Tu Mơ Rông	405		
1	Huyện ủy Tu Mơ Rông	36	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 477
2	Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông	36	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 477
3	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tu Mơ Rông	36	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 477
4	Công an huyện Tu Mơ Rông	36	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 477
5	Điện lực Tu Mơ Rông	22	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 477
6	Các Trạm thu phát sóng thông tin di động Viettel	22	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 477
7	Các Trạm thu phát sóng thông tin di động VNPT	26	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 477
8	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Tu Mơ Rông	36	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 477
9	Buru điện huyện Tu Mơ Rông	51	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 477
10	Trung tâm Y tế huyện Tu Mơ Rông	80	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 477
11	Trung tâm Viễn thông Tu Mơ Rông	24	Trạm 110/22kV Đắk Tô	XT 477
VI	Huyện Ngọc Hồi	8.735		
1	Huyện ủy Ngọc Hồi	80	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 473

STT	Tên khách hàng	P sử dụng (kW)	TBA cấp điện	Đường dây cấp điện
2	Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi	80	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 471
3	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Ngọc Hồi	80	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 471
4	Công an huyện Ngọc Hồi	80	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 473
5	Điện lực Ngọc Hồi	51	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 471
6	Trung tâm Viễn thông Ngọc Hồi	22	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 471
7	Đài Phát thanh và Truyền hình huyện Ngọc Hồi	51	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 471
8	Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi	152	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 473
9	Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Bờ Y	152	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 473
10	Đồn Biên phòng 701	65	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 471
11	Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Bờ Y	22	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 473
12	Điện lực ATTAPUE - Lào (<i>công suất cấp điện cho Lào</i>)	7.900	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 475-477
VII	Huyện Đắk Glei	787		
1	Huyện ủy Đắk Glei	80	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
2	Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei	83	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
3	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đắk Glei (<i>huyện đội huyện Đắk Glei</i>)	86	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
4	Công an huyện Đắk Glei	123	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
5	Điện lực Đắk Glei	51	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
6	Trung tâm Y tế huyện	80	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
7	Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông huyện Đắk Glei	51	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
8	Trung tâm Viễn thông Đắk Glei	22	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
9	Bru điện huyện Đắk Glei	51	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
10	Đồn Biên phòng 665	22	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
11	Đồn Biên phòng 673	80	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
12	Đồn Biên phòng 663	18	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
13	Đồn Biên phòng 669	40	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 481
VIII	Huyện Sa Thầy	559		
1	Huyện ủy Sa Thầy	51	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 473/KTU
2	Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy	51	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 473/KTU

STT	Tên khách hàng	P sử dụng (kW)	TBA cấp điện	Đường dây cấp điện
3	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Sa Thầy	51	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 473/KTU
4	Công an huyện Sa Thầy	51	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 473/KTU
5	Điện lực Sa Thầy	51	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 473/KTU
6	Trung tâm Y tế huyện Sa Thầy	80	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 473/KTU
7	Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện Sa Thầy	51	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 473/KTU
8	Bru điện huyện Sa Thầy	51	Trạm 110/22kV Kon Tum	XT 473/KTU
9	Đồn Biên phòng 705	58	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 473/Bờ Y
10	Đồn Biên phòng 707	32	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 473/Bờ Y
11	Đồn Biên phòng 709	32	Trạm 110/22kV Bờ Y	XT 473/Bờ Y
IX	Huyện Kon Rẫy	607		
1	Huyện ủy Kon Rẫy	54	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 475
2	Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy	54	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 475
3	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Kon Rẫy	54	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 475
4	Công an huyện Kon Rẫy	54	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 475
5	Điện lực Kon Rẫy	54	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 475
6	Các Trạm thu phát sóng thông tin di động Viettel	22	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 475
7	Trung tâm y tế huyện Kon Rẫy	80	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 475
8	Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện Kon Rẫy	54	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 475
9	Bru điện huyện Kon Rẫy	54	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 475
10	Trung tâm Viễn thông Kon Rẫy	47	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 475
11	Trạm cấp nước sinh hoạt huyện Kon Rẫy	80	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 475
X	Huyện Kon Plông	626		
1	Huyện ủy Kon Plông	50	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 477
2	Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông	50	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 477

STT	Tên khách hàng	P sử dụng (kW)	TBA cấp điện	Đường dây cấp điện
3	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Kon Plông	40	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 477
4	Công an huyện Kon Plông	30	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 477
5	Điện lực Kon Plông	15	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 477
6	Các Trạm thu phát sóng thông tin di động Viettel	22	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 477
7	Trạm biến áp 110kV Kon Plông	65	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 477
8	Trung tâm y tế huyện Kon Plông	80	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 477
9	Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện Kon Plông	30	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 477
10	Bưu điện huyện Kon Plông	36	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 477
11	Trung tâm Môi Trường - Dịch vụ đô thị huyện Kon Plông	160	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 477
12	Trung tâm Viễn thông Kon Rẫy - Kon Plông	48	Trạm 110/22kV Kon Plông	XT 477
